

Số: 01/2022/QĐST-HNGD

Pác Nặm, ngày 16 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Hủy việc kết hôn trái pháp luật**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Tiến Đại.

Thư ký phiên họp: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên họp: Ông Cà Ngọc Tân - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-VDS ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST-VDS ngày 04 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã N, huyện Pác Nặm tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Ma Xuân C. Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N. Vắng mặt – Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Triệu Thị K. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.
2. Anh Bàn Tiến L (nay đổi tên là Bàn Chấn L). Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Cùng trú tại: thôn P, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn trình bày: Ngày 22/10/2014, Ủy ban nhân dân xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn đăng ký kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện cho chị Triệu Thị K và anh Bàn Tiến L (nay đổi tên là Bàn Chấn L), khi kết hôn chị K và anh L có mang theo Chứng minh thư nhân dân, thời điểm đó Chứng minh thư nhân dân của chị Triệu Thị K có ghi ngày sinh của chị K là ngày xx/xx/19xx, do Cán bộ Tư pháp hộ tịch thời điểm đó không kiểm tra kỹ,

không thẩm định rõ tuổi thật của chị K nên đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho chị K và anh L; thực tế theo Giấy khai sinh bản gốc của chị Triệu Thị K có ghi ngày, tháng, năm sinh đúng của chị K là ngày xx/xx/19xx. Như vậy tính đến ngày 22/10/2014, khi được Ủy ban nhân dân xã N đăng ký kết hôn, chị Triệu Thị K chưa đủ tuổi kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Do vậy, Ủy ban nhân dân xã N đề nghị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Triệu Thị K và anh Bàn Tiến L.

Tại biên bản lấy lời khai chị Triệu Thị K trình bày: Chị K và anh Bàn Tiến L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 2x/xx/20xx. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 5/2021, chị và anh L đã có hai con chung tên Bàn Sinh P sinh ngày xx/xx/20xx và Bàn Triệu A sinh ngày xx/xx/20xx, các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay, chị K nhất trí việc Ủy ban nhân dân xã N, huyện Pác Nặm yêu cầu hủy việc kết hôn giữa chị và anh L, đồng thời, chị K đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Bàn Sinh P và Bàn Triệu A, chị K không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi các con chung. Chị K và anh L không có tài sản chung, nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai anh Bàn Tiến L trình bày: Anh và chị Triệu Thị K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn vào ngày xx/xx/20xx. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân được một thời gian, anh L và chị K đã có hai con chung tên Bàn Sinh P sinh ngày xx/xx/20xx và Bàn Triệu A sinh ngày xx/xx/20xx, các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Anh L nhất trí việc Ủy ban nhân dân xã N, huyện Pác Nặm yêu cầu hủy việc kết hôn giữa anh và chị K. Anh L đề nghị giao các con chung Bàn Sinh P và Bàn Triệu A cho chị Triệu Thị K trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi các con chung. Anh L và chị K không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Bàn Sinh P trình bày: Cháu hiện nay đang sống cùng mẹ tại thôn P, xã N. Sau khi bố mẹ ly hôn, cháu xin được tiếp tục sống với mẹ là Triệu Thị K để được chăm sóc tốt nhất.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Pác Nặm trình bày phát biểu quan điểm về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giải quyết việc của Thẩm phán và việc chấp hành pháp luật của các đương sự và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu về việc hủy kết hôn trái pháp luật của Ủy ban nhân dân xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, giao các con chung của chị K và anh L là Bàn Sinh P và Bàn Triệu A cho chị Triệu Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ủy ban nhân dân xã N, huyện Pác Nặm không phải chịu lệ phí việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ủy ban nhân dân xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn có đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Triệu Thị K và anh Bàn Tiến L (nay đổi tên là Bàn Chấn L). Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Tại phiên họp, Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Ma Xuân C. Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Triệu Thị K và anh Bàn Tiến L có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt những người này.

[2] Xét yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chị Triệu Thị K và anh Bàn Tiến L (nay đổi tên là Bàn Chấn L) kết hôn vào ngày xx/xx/20xx, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Đến nay, chị K và anh L chưa được Tòa án nào giải quyết việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn trái pháp luật. Việc Ủy ban nhân dân xã N làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị K và anh L là đúng thẩm quyền, tuy nhiên ngày xx/xx/20xx, khi Ủy ban nhân dân xã N thực hiện việc đăng ký kết hôn thì chị Triệu Thị K mới được 16 tuổi 10 tháng 03 ngày là chưa đủ tuổi kết hôn nên việc đăng ký kết hôn của chị K và anh L là trái pháp luật, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Do vậy, Ủy ban nhân dân xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của chị K và anh L là có căn cứ.

Quá trình chung sống, chị K và anh L có hai con chung tên là Bàn Sinh P sinh ngày xx/xx/20xx và Bàn Triệu A sinh ngày xx/xx/20xx, các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường, anh chị đều có nguyện vọng giao các con chung cho chị K nuôi dưỡng, chị K không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi các con chung nên Tòa án xem xét chấp nhận. Chị K và anh L xác nhận không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Căn cứ đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và ý kiến của chị K, anh L thì Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT -TANDTC-VKSNDTC - BTP ngày 06 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp. *“Nếu một hoặc hai bên yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc có một bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hoặc có một bên yêu cầu ly hôn còn bên kia không có yêu cầu thì Tòa án quyết định hủy việc kết hôn trái pháp luật. Trường hợp có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thì quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con; quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên từ thời điểm kết hôn đến thời điểm hủy việc kết hôn trái pháp luật được giải quyết theo quy định tại Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình”* để giải quyết vụ việc.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì người yêu cầu Ủy ban nhân dân xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn không phải chịu lệ phí Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 361, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 10; khoản 3 Điều 11; Điều 12; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của Ủy ban nhân dân xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

2. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Triệu Thị K và anh Bàn Tiến L (nay đổi tên là Bàn Chấn L) tại Giấy chứng nhận kết hôn số xx/20xx ngày xx/xx/20xx của Ủy ban nhân dân xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

3. Giao các con chung Bàn Sinh P sinh ngày xx/xx/20xx và Bàn Triệu A sinh ngày xx/xx/20xx, các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường cho chị Triệu Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của con chung). Chị K không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi các con chung. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Pác Nặm;
- UBND xã N;
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Phạm Tiến Đại